

Số: **662/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 641/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/8/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị M**, sinh năm 1991
- **Anh Nguyễn Ngọc Tr**, sinh năm 1991

Cùng HKTT và nơi ở: Số 38B tổ 9 V, phường C, Quận B, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Ngọc Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường, quận B, Hà Nội, số đăng ký 25. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Ngọc Tr yêu cầu Tòa án nhân dân quận B công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/12/2021 tại Tòa án nhân dân quận B là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Ngọc Tr có 01 con chung là Nguyễn Phúc Đ, sinh ngày 16/01/2020. Ly hôn chị M và anh Tr thỏa thuận: chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Phúc

Đ, anh Tr có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Ngọc Tr tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: không có.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Ngọc Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Ngọc Tr.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Ngọc Tr có 01 con chung là Nguyễn Phúc Đ, sinh ngày 16/01/2020. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phúc Đ cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc Tr có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, thời gian đóng góp từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Ngọc Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản và nhà ở chung*: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Ngọc Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về khoản nợ chung*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc Tr tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số **AA/2021/0002256** ngày **18/8/2022** tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy

